TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST
Ngày 07/6/2022
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Lâm Giang
2. Bà Giáp Thị Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19/5/2022 và 07/6/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST- DS ngày 26/4/2022, quyết định tạm ngừng phiên tòa số 08 ngày 19/5/2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1, (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà SailingTowe – 111 A Pasteur, Phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện theo pháp luật ông Hàn Ngọc Vũ – chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt)

- Đại diện theo ủy quyền ông Trần Thành Công – chức vụ: GĐTHN trực tiếp và XLN theo ủy giấy quyền ngày 09/7/2021. (vắng mặt)

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Trình Hoàng Kh – cán bộ xử lý nợ. (có mặt)

Nơi cư trú: số 3, hiểm 23/72/69, đường Đức Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

* Bị đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tiến Ph, thị trấn Nhã N, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ông Trình Hoàng Kh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Căn cứ đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020 và đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thì chị Nguyễn Thị V và Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc tế

(gọi tắt là ngân hàng) có ký Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9245349.20 ngày 05/6/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020. Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân cho chị V vay số tiền 770.000.000 đồng vào ngày 05/6/2020 tại giấy nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020. Ngoài ra chị V có đơn đề nghị được mở thẻ tín dụng để tiêu dùng vào ngày 05/6/2020, theo đó ngân hàng cấp cho V thẻ tín dụng để chi tiêu với hạn mức 48.000.000 đồng, ngân hàng có cho chị V mở thẻ tại ngân hàng cùng ngày 06/5/2020.

Thực hiện hợp đồng, ngày 06/5/2020 ngân hàng đã giải ngân cho chị V vay số tiền 770.000.000 đồng qua phương thức chuyển khoản, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày 05/6/2027, mục đích vay để tiêu dùng mua ô tô, lãi suất cho vay trong hạn là 9,4/%/ năm, lãi suất cho vay quy định được quy đổi theo %/năm (lãi suất năm), lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn. Ngày hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả 9,166,667 đồng, số còn lại trả vào cuối kì, ngày trả nợ đầu tiền là ngày 05/7/2020, ngày trả lãi vào ngày 05 hàng tháng do chị Nguyễn Thị V ký tại bên được cấp tín dụng. Kèm thèo hợp đồng tín dụng thì cùng ngày 05/6/2020 chị V đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB – VIB chi nhánh Đống Đa, hạn mức là 48.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là vay tiêu dùng, theo đó ngân hàng đã phát hành thẻ cho chị V được sử dụng thẻ quyẹt tiêu dùng, quá trình sử dụng thẻ tiêu dùng chị V đã chi tiêu dung với số tiền là 18.063.078 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ khi vay đến ngày 06/7/2020 chị V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 135.946.086 đồng (trong đó 83.269.043 đồng tiền gốc và 52.677.043 đồng tiền lãi trong hạn, 304.378 đồng lãi quá hạn) đến ngày 05/4/2021 thì không trả lãi lần nào nữa. Chị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã thông báo nhiều lần yêu cầu chị V thanh toán số nợ nhưng chị V không thanh toán. Ngân hàng cho cá nhân chị Nguyễn Thị V vay để mua xe ô tô và chi tiêu cá nhân vì chị V đã ly hôn chồng trước khi vay tiền thể hiện tại trích lục ly hôn số 123 ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả số tiền theo hợp đồng tín dụng và yêu cầu trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 9245349.20 ngày 05/6/2020, số tiền tính đến ngày 07/6/2022 là 686.730.957 đồng nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/6/2021 với lãi suất là 9,6%, từ ngày 06/6/2021 đến ngày 05/8/2021 lãi suất là 13% với số tiền là 78.229.139 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/6/2021 với lãi suất quá hạn là 14%, từ ngày 06/6/2021 đến ngày 07/6/2022 với lãi suất là 19,5% là 124.363.775 đồng, trừ đi số tiền chị V đã trả Ngân hàng là 135.946.086 đồng (trong đó 83.269.043 đồng tiền gốc và 52.677.043 đồng tiền lãi trong hạn, 304.378 đồng lãi quá hạn). Như vậy, số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng chị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là nợ gốc 770.000.000 đồng - 83.269.043 đồng = 686.730.957 đồng nợ gốc, và tiền lãi trong hạn là 78.229.139 đồng - 52.677.043 đồng = 25.552.096 đồng, số tiền lãi quá hạn là 124.363.775 đồng - 304.378 đồng = 124.059.403 đồng), tổng cộng gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 836.342.450 đồng.

Khoản nợ tiếp theo là khoản nợ thẻ tín dụng với số tiền đã chi tiêu dùng là 18.063.000 đồng nợ gốc, lãi 7.049.827 đồng và phí (phí duy trì thẻ, phí rút

tiền mặt, phí... là 18.205.756 đồng, tổng là 43.318.661 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 khoản vay tính đến nay 07/6/2022 là 836.342.450 đồng + 43.318.661 đồng = 879.661.111 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng và chị Nguyễn Thị V có ký hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4448083.20 ngày 05/6/2020 nhưng đến nay Ngân hàng không yêu cầu xử lý về tài sản thế chấp mà chỉ yêu cầu giải quyết về hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên để buộc chị V thanh toán trả hết số tiền còn nợ ngân hàng. Nếu sau này các bên có tranh chấp về hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 4448083.20 ngày 05/6/2020 thì sẽ đề nghị giải quyết bằng vụ án khác.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị V hiện vắng mặt tại địa phương nhưng Tòa án tống đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của TAND huyện Tân Yên đối với chị Nguyễn Thị V. Ngoài ra Tòa án cũng đã giao các văn bản tố tụng trên cho ông Nguyễn Trọng Hiếu là bố đẻ của chị V nhận để thông báo lại cho chị V được biết về nội dung các văn bản liên quan đến vụ án. Tại biên bản xác minh ngày 02/11/2021 với trưởng tổ dân phố Tiến Phan 2 và biên bản xác minh với Công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên xác nhận: chị Nguyễn Thị V đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: tổ dân phố Tiến Phan 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và không làm thủ tục đăng ký chuyển hộ khẩu hoặc thông báo, cung cấp địa chỉ mới gì. Đến nay chị Nguyễn Thị V vẫn đăng ký hộ khẩu ở địa chỉ trên. Tòa án và trưởng thôn đã niêm yết đầy đủ văn bản tố tụng tại địa chỉ này. Như vậy Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị V nhưng chị V không đến làm việc, vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tại phiên tòa hôm nay chị V vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc tế đối với chị Nguyễn Thị V.

Buộc chị Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc tế tổng số tiền là 879.661.111 đồng (trong đó 686.730.957 đồng nợ gốc và tiền lãi trong là 25.552.096 đồng, lãi quá hạn là 124.059.403 đồng tính đến ngày 07/6/2022) và khoản nợ thẻ tín dụng đã chi tiêu dùng với số tiền nợ gốc là 18.205.756 đồng, lãi 7.049.827 đồng và phí (phí duy trì thẻ, phí rút tiền mặt ...là 18.205.756 đồng, tổng là 43.318.661 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 khoản vay tính đến nay 07/6/2022 là 879.661.111 đồng. Chị Nguyễn Thị V phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9245349.20 ngày 05/6/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020 và thẻ tín dụng quốc tế tại VIB – VIB chi nhánh Đống Đa kể từ ngày 08/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và thẩm tra chứng cứ tại phiên toà, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại đơn khởi kiện, người khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn chị Nguyễn Thị V. Đối với chị V hiện không có mặt tại địa phương và không rõ địa chỉ mới. Tòa án đã tiến hành các biện pháp xác minh nơi cư trú và xác minh những người thân trong gia đình, xác minh địa chỉ theo pháp luật nhưng không xác định được nơi cư trú, làm việc mới. Những người thân của chị V cũng xác nhận chị V không cung cấp địa chỉ mới cho người thân nên xác định chị V cố tình giấu địa chỉ mà không thông báo nơi cư trú, làm việc mới cho phía nguyên đơn theo khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS. Tòa án căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC lấy địa chỉ nơi cư trú trong hợp đồng tín dụng để tống đạt, niêm yết, xét xử vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn chị Nguyễn Thị V nhưng không đến làm việc, vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả số tiền đã cho vay đối với chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tiến Phan 2, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, chị V vắng mặt nhưng đã được triệu tập lần thứ hai nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những đương sự này là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án không thu thập được lời khai của chị V nhưng theo lời khai của đại diện theo ủy quyền của ngân hàng phù hợp với Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9245349.20 ngày 05/6/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020, nội dung của văn bản đã thể hiện chị V có vay của ngân hàng số tiền là 770.000.000 đồng, Cụ thể ở phần "các bên đồng ý ký kết hợp đồng với các điều khoản và điều kiện dưới đây" và bên được cấp tín dụng đề nghị VIB giải ngân với các điều khoản sau đây". Theo các điều khoản thì chị V đã được ngân hàng giải ngân số tiền 770.000.000 đồng với hình thức chuyển khoản cho chủ tài khoản Chi nhánh Bắc Giang – Công ty cổ phần ô tô Trường Hải để mua xe ô tô mang tên chủ xe là Nguyễn Thị V. Việc Công ty cổ phần ô tô Trường Hải đã nhận số tiền và giao xe ô tô cho chị V là có thật. Tại Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9245349.20 ngày 05/6/2020 có thể hiện ngân hàng có ký với chị Nguyễn Thị V vay số tiền 770.000.000 đồng để mua ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 98A – 315.99, phương thức hoàn trả hàng tháng do chị Nguyễn Thị V ký tên tại bên được cấp tín dụng. Tại đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020 thể hiện chị V có ký nhận số tiền 770.000.000

đồng, phương thức chuyển khoản, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 06/6/2020 đến ngày 05/6/2027, mục đích vay để tiêu dùng mua ô tô, lãi suất cho vay trong hạn là 9,4/%/ năm, lãi suất cho vay quy định được quy đổi theo %/năm (lãi suất năm), lãi suất quá hạn là 150 % lãi suất trong hạn, ngày hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 05 hàng tháng, mỗi tháng trả 9,166,667 đồng, số còn lại trả vào cuối kì, ngày trả nợ đầu tiền là ngày 05/7/2020, ngày trả lãi vào ngày 05 hàng tháng do chị Nguyễn Thị V ký tại bên được cấp tín dụng.

Kèm thèo hợp đồng tín dụng thì cùng ngày 05/6/2020 chị V đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế tại VIB – VIB chi nhánh Đống Đa, hạn mức là 48.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là vay tiêu dùng, theo đó ngân hàng đã phát hành thẻ cho chị V được sử dụng thẻ, quá trình sử dụng thẻ tiêu dùng chị V đã sử dụng với số tiền 18.063.000 đồng nợ gốc, lãi 7.049.827 đồng và phí (phí duy trì thẻ, phí rút tiền mặt, phí... là 18.205.756 đồng, tổng là 43.318.661 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngày 05/6/2020, ngân hàng đã giải ngân cho chị V vay số tiền là 770.000.000 đồng với thời hạn vay, lãi suất cho vay như thỏa thuận đã nêu trên. Chị V ký khi vay số tiền 770.000.000 đồng thì chị V phải trả gốc và lãi theo phân kỳ hàng tháng cho ngân hàng vào ngày 5, bắt đầu từ ngày ngày trả nợ đầu tiền là ngày 05/7/2020, ngày trả lãi vào ngày 05 hàng tháng nếu vi phạm bất kỳ 1 phân kỳ trả nợ nào thì ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu chị V phải hết khoản nợ. Đối chiếu với bảng kê tính lãi của Ngân hàng cung cấp (ngân hàng có bảng giá cho vay khối NHBL theo nghị quyết của UBG số 062020- 018 có hiệu lực 01/7/2020) thì thấy kể từ ngày 05/4/2021 chị V không trả được phân kỳ nào nữa. Do vậy ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị V phải trả trước thời hạn là đúng. Về mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của kỳ trả nợ bằng 150% lãi suất trong hạn điều chỉnh theo định kỳ mà giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thẻ tín dụng đã ghi nằm trong phạm vi pháp luật quy định.

Kể từ khi vay chị V đã thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền 135.946.086 đồng (trong đó 83.269.043 đồng tiền gốc và 52.677.043 đồng tiền lãi trong hạn, 304.378 đồng lãi quá hạn). Theo bảng kê tính lãi của ngân hàng cung cấp thì chị V thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc và lãi không đúng phân kỳ, không thường xuyên cho đến ngày 05/4/2021 thì không trả lần nào nữa, ngân hàng đã phát hành thông báo gửi chị V, liên lạc với chị V qua điện thoại chị V đã trình bày không có khả năng thanh toán nên ngân hàng chấm dứt hợp đồng đối với chị V. Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 9245349.20 ngày 05/6/2020, số tiền tính đến ngày 07/6/2022 là 686.730.957 đồng nợ gốc và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/6/2021 với lãi suất là 9,6%, từ ngày 06/6/2021 đến ngày 05/8/2021 lãi suất là 13% với số tiền là 78.229.139 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 05/6/2021 với lãi suất quá hạn là 14%, từ ngày 06/6/2021 đến ngày 07/6/2022 với lãi suất là 19,5% là 124.363.775 đồng, trừ đi số tiền chị V đã trả Ngân hàng là 135.946.086 đồng (trong đó 83.269.043 đồng tiền gốc và 52.677.043 đồng tiền lãi trong hạn, 304.378 đồng lãi quá hạn). Như vậy, số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng chị V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là nợ gốc 770.000.000 đồng - 83.269.043 đồng = 686.730.957 đồng nợ gốc, và tiền lãi trong hạn là 78.229.139

đồng - 52.677.043 đồng = 25.552.096 đồng, số tiền lãi quá hạn là 124.363.775 đồng - 304.378 đồng = 124.059.403 đồng), tổng cộng gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn là 836.342.450 đồng.

Khoản nợ tiếp theo là khoản nợ thẻ tín dụng với số tiền đã chi tiêu dùng là 18.063.000 đồng nợ gốc, lãi 7.049.827 đồng và phí (phí duy trì thẻ, phí rút tiền mặt, phí... là 18.205.756 đồng, tổng là 43.318.661 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 khoản vay tính đến nay 07/6/2022 là 836.342.450 đồng + 43.318.661 đồng = 879.661.111 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của ngân hàng.

* Đối với tài sản bảo đảm: Chị V có phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 05/6/2020 để dùng tài sản là 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 98A – 315.99 đứng tên chủ xe là Nguyễn Thị V tại Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tại số 4448083.20 ngày 05/6/2020 giữa bên thế chấp là chị Nguyễn Thị V với bên nhận thế chấp là Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay. Tuy nhiên ngân hàng không yêu cầu giải quyết hợp đồng thế chấp, không đề nghị xử lý tài sản thế chấp của hợp đồng này nên HĐXX không xem xét.

*Về trách nhiệm trả tiền: Ngày 05/6/2020, Ngân hàng Quốc Tế cho cá nhân chị Nguyễn Thị V vay để mua xe ô tô và chi tiêu cá nhân. Tại thời điểm cho vay thì chị V được xác nhận tình trạng hôn nhân hiện vẫn độc thân, chưa đăng ký kết hôn với ai (chị V đã ly hôn chồng trước khi vay tiền thể hiện tại trích lục ly hôn số 123/TL - TA ngày 04/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang) nên cá nhân chị V phải trả nợ cho ngân hàng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ngân hàng được chấp nhận nên chị V phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc tế đối với chị Nguyễn Thị V.

Buộc chị Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc tế tổng số tiền là 879.661.111 đồng (trong đó 686.730.957 đồng nợ gốc và tiền lãi trong là 25.552.096 đồng, lãi quá hạn là 124.059.403 đồng tính đến ngày 07/6/2022) và khoản nợ thẻ tín dụng đã chi tiêu dùng với số tiền

nợ gốc là 18.205.756 đồng, lãi 7.049.827 đồng và phí (phí duy trì thẻ, phí rút tiền mặt ...là 18.205.756 đồng, tổng là 43.318.661 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi của 02 khoản vay tính đến nay 07/6/2022 là 879.661.111 đồng. Chị Nguyễn Thị V phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 9245349.20 ngày 05/6/2020, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 9245349(1).20 ngày 05/6/2020 và thẻ tín dụng quốc tế tại VIB – VIB chi nhánh Đống Đa kể từ ngày 08/6/2022 cho đến khi trả hết nợ.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 38.398.833 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Quốc Tế số tiền 16.000.000 đồng (do ông Nguyễn Hữu Nghĩa nộp) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0011312 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thị Hiền **Nguyễn Lâm Giang** **Nguyễn Thị Duyên**